

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ
TỈNH P**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **138** /2019/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị M

Ông Lê Văn H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng D - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Th - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Việt H**; Sinh ngày: 01/9/1989 tại H, P; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, khu Minh Tân, phường M, thành phố V, tỉnh P ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thanh H và bà: Vương Thị Kim N ; Chồng: Đỗ Đức L(đã ly hôn) ; con: Đỗ Trà M - sinh năm 2013 ; Tiền án: 01 Bản án Hình sự sơ thẩm số 169/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P, xử phạt H 12 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 15 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 27 tháng (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ); Phạt bổ sung 1.000.000 đồng (đã thi hành xong). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngày 06/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Việt Tr ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 06 đối với Lê Thị Việt H, 12 tháng kể từ ngày 06/5/2019 với lý do: là lao động duy nhất trong gia đình. tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2019 chuyển tạm giam từ ngày 04/8/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/8/2019 tại tổ 15B, khu 7, phường G, thành phố V, tỉnh P. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ phát hiện Lê Thị Việt H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng do H tự giác giao nộp: 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong bì số 01); 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa 05 viên dạng nén hình chữ nhật màu hồng, một mặt có in nổi hình con vật, một mặt có in chìm chữ RedBull (niêm phong bì số 02), H khai nhận là ma túy của H mục đích để bán. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo qui định. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ kèm 02 sim trong máy số imei 1: 869434028151133, số imei 2: 869434028151125; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ kèm sim trong máy số imei: 990002752590446 và tiền VNĐ 270.000đồng.

Ngày 02/8/2019 Cơ quan điều tra- Công an thành phố V thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Lê Thị Việt H tại đội 2, khu Minh Tân, phường M, thành phố V, tỉnh P. Khi đến khám xét Công an phường M và gia đình báo cáo H chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội 2, khu Minh Tân, phường M, thành phố V, tỉnh P, nhưng thực tế H không thường xuyên ở nhà nên không thi hành được Lệnh khám xét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của H.

Tại Kết luận giám định số 983/KLGĐ ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong gói nilon màu trắng, được niêm phong trong bì số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,448 gam, loại: Methamphetamine. *Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

- Mẫu 05 viên dạng nén hình chữ nhật, màu hồng, một mặt có in nổi hình con vật, một mặt có in chìm chữ RedBull, được niêm phong trong bì số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,463 gam, loại MDMA. *MDMA: số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả đối tượng giám định: 8,611 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì số 01; 1,483 gam viên dạng nén hình chữ nhật, màu hồng, một mặt có in nổi hình con vật, một mặt có in chìm chữ RedBull, là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì số 02, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy H tàng trữ nhằm mục đích để bán, H khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/8/2019 Hường một mình đi đến khu vực hồ Thanh Nhàn, thuộc quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy tổng hợp về bán kiếm lời. Tại đây H gặp và mua của một người phụ nữ chỉ biết tên là Huệ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 3.700.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên dạng nén hình chữ nhật màu hồng, một mặt có in nổi hình con vật, một mặt có in chìm chữ RedBull với giá 320.000 đồng một viên. Sau khi mua được số ma túy trên H đi xe khách (không nhớ biển kiểm soát xe và tên lái xe) về thành phố V mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ tên Huệ, H khai đã bán ma túy cho H nhưng do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra không xác định đối tượng này để điều tra làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ kèm 02 sim trong máy số imei 1: 869434028151133, số imei 2: 86943402815112; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ kèm sim trong máy số imei: 990002752590446 và tiền VNĐ 270.000đồng. Điện thoại H dùng làm liên lạc hàng ngày, số tiền do lao động mà có.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: tại địa phương bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài số tài sản bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 142 /CT-VKS-VT ngày 01/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Thị Việt H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 ; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.”

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thị Việt H từ 7(bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù. Tổng hợp với bản án số 169/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mà bị cáo chưa thi hành là 27 tháng tù (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ). Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 9 (chín) năm 9 (chín) tháng tù đến 10 (mười) năm 3 (ba) tháng tù (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ).Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, số imei 1: 869434028151133; số imei 2: 869434028151125 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei : 990002752590446 và số tiền 270.000đ(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Việt H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo như vậy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình vì hiện nay con của bị cáo còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/8/2019 tại tổ 15B, khu 7, phường G, thành phố V, tỉnh P. Lê Thị Việt H có hành vi tàng trữ 9,448 gam Methamphetamine và 2,463 gam MDMA nhằm mục đích để bán, thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Sau khi Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

p. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm gia tăng tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Do đó, phải xử phạt thật nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên, trước khi quy $\text{\textcircled{R}}$ nh h $\times$ nh ph $\text{\textcircled{t}}$ $\text{\textcircled{R}}$ èi với b $\text{\textcircled{P}}$ c, o th $\times$ c $\text{\textcircled{N}}$ xem x $\text{\textcircled{D}}$ t $\text{\textcircled{R}}$ õn nh $\text{\textcircled{C}}$ n th $\text{\textcircled{C}}$ n, t $\times$ nh ti $\text{\textcircled{O}}$ t t $\text{\textcircled{~}}$ ng n $\text{\textcircled{A}}$ ng, gi $\text{\textcircled{I}}$ m nh $\text{\textcircled{N}}$ tr, ch nh $\text{\textcircled{O}}$ m h $\times$ nh sù cho b $\text{\textcircled{P}}$ c, o như sau: Tr-íc l $\text{\textcircled{C}}$ n ph $\text{\textcircled{t}}$ m téi nuy b $\text{\textcircled{P}}$ c, o cũ 01 ti $\text{\textcircled{O}}$ n, n về tội ma túy ch-a $\text{\textcircled{R}}$ -íc x $\text{\textcircled{A}}$ n t $\text{\textcircled{Y}}$ ch nay lại phạm tội mới n $\text{\textcircled{A}}$ n l $\text{\textcircled{C}}$ n ph $\text{\textcircled{t}}$ m téi nuy b $\text{\textcircled{P}}$ c, o ph $\text{\textcircled{I}}$ i ch $\text{\textcircled{P}}$ u t $\times$ nh ti $\text{\textcircled{O}}$ t t $\text{\textcircled{~}}$ ng n $\text{\textcircled{A}}$ ng trách nhiệm hình sự lụ t, i ph $\text{\textcircled{t}}$ m quy $\text{\textcircled{R}}$ nh t $\text{\textcircled{t}}$ i $\text{\textcircled{R}}$ i $\text{\textcircled{O}}$ m h kho $\text{\textcircled{I}}$ n

1 §iỒu 52 Bộ luật Hình sự . Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Do bản án Hình sự sơ thẩm số 169/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P, xử phạt bị cáo H 12 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 15 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 27 tháng tù (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngày 06/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố V ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 06 đối với bị cáo 12 tháng kể từ ngày 06/5/2019 với lý do: là lao động duy nhất trong gia đình, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo Lê Thị Việt H không có tài sản gì ngoài tài sản đã bị thu giữ là 270.000đ và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, số imei 1: 869434028151133; số imei 2: 869434028151125 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei : 990002752590446. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì niêm phong có số 983/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả, bên trong bì số 1 có 8,611 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bên trong bì số 2 có 1,483 gam viên nén hình chữ nhật là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, số imei 1: 869434028151133; số imei 2: 869434028151125 và trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei : 990002752590446 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ tên Huệ, H khai đã bán ma túy cho H nhưng do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra không xác định đối tượng này để điều tra làm rõ.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; khoản 2 Điều 56 ; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.”

Xử phạt bị cáo Lê Thị Việt H 7 năm 6(sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 169/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mà bị cáo chưa thi hành là 27 tháng tù (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ). Như vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là: 9 (chín) năm 9 (chín) tháng tù (được khấu trừ 03 ngày tạm giữ). Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, số imei 1: 869434028151133; số imei 2: 869434028151125 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei : 990002752590446 và số tiền 270.000đ(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Việt H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

02 bì niêm phong có số 983/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả, bên trong bì số 1 có 8,611 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bên trong bì số 2 có 1,483 gam viên nén hình chữ nhật là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật chứng của vụ án và 03 sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, số imei 1: 869434028151133; số imei 2: 869434028151125 và trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei : 990002752590446 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Thị Việt H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

N-~~i~~nh~~Ê~~n:

- VKSND thành phố, tỉnh
- Trại t~~â~~m giam
- Chi cục thi hành án TP V;
- Công an TP V;
- B~~á~~p c~~ó~~;
- Sở Tư pháp
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Th~~Ê~~m ph~~â~~n - Ch~~ữ~~n¹ ph~~ả~~n t~~o~~p

Trần Thị Ngọc H